

Số: 02 /2020/QĐST-KDTM

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 357 khoản 2 Điều 468, Điều 542, 544, 545, 546, 547, 552 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 09/2019/TLST - KDTM ngày 25 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần kết cấu thép V;

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2/1, tổ 1, đường C, phường P, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Đình H; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn C; Chức vụ: Phó giám đốc.

Bị đơn: Ông Trịnh Văn T; Chức vụ: Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân G.

Địa chỉ: Tổ X, phường T, thành phố T N, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trịnh Văn T - Giám đốc doanh nghiệp tư nhân G có trách nhiệm trả Công ty cổ phần kết cấu thép V số tiền: 341.376.089 đ (Ba trăm bốn mươi một triệu, ba trăm bảy mươi sáu ngàn, không trăm tám mươi chín đồng chẵn) trong thời hạn 7 tháng tính từ ngày Tòa án ra quyết định công nhận thỏa thuận đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, cụ thể:

Từ ngày 25 tháng 6 đến ngày 25 tháng 11, mỗi tháng trả 40.000.000 triệu đồng (Bốn mươi triệu đồng), (trả vào ngày 25 hàng tháng), số tiền còn lại 101.376.089 đ (Một trăm linh một triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn không trăm

tám mươi chín đồng) trả từ ngày 26 tháng 11 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Về lãi chậm trả, các bên thỏa thuận tính mức lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án là 0,9%/tháng, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Về án phí:

- Ông Trịnh Văn T tự nguyện nộp 8.534.402 đ (Tám triệu năm trăm ba mươi tư nghìn bốn trăm linh hai đồng) vào ngân sách nhà nước.

- Hoàn trả Công ty cổ phần kết cấu thép V số tiền 7.808.000 đ (bảy triệu tám trăm linh tám nghìn đồng) theo biên lai số 0002877 ngày 25 tháng 3 năm 2020 của chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Các ĐS;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hà